TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN QUẢNG HÒA** **TỈNH CAO BẰNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 17/2025/QĐST-HNGĐ	*Quảng Hòa, ngày 23 tháng 5 năm 2025*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 30/2025/TLST- HNGĐ ngày 11 tháng 4 năm 2025, giữa:

- Nguyên đơn: Nông Thị L – sinh năm 1989.

Địa chỉ: Tổ A, phường S, thành phố C, Cao Bằng.

- Bị đơn: Lương Trần K – sinh năm 1987.

Địa chỉ: Tổ dân phố I, thị trấn H, huyện Q, Cao Bằng.

Căn cứ khoản 4 Điều 147, Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 58, 81, 82, 83, 84 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí của Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 15 tháng 5 năm 2025.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 15 tháng 5 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Nông Thị L và anh Lương Trần K.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về quan hệ hôn nhân:* Chị Nông Thị L và anh L1 Trần Khánh thuận tình ly

hôn.

- *Về việc nuôi con*: Chị Nông Thị L và anh Lương Trần K cùng thoả thuận để anh L1 Trần K trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung là cháu Lương Gia H, sinh ngày 21/3/2010 đến tuổi trưởng thành. Anh Lương Trần K tự nguyện không yêu cầu chị L cấp dưỡng nuôi con chung theo quy định của pháp luật.

Bên không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Khi xét thấy cần thiết, các bên có quyền yêu cầu Tòa án thay đổi người trực tiếp nuôi con, mức và phương thức cấp dưỡng nuôi con chung.

- *Về tài sản chung, nợ chung:* Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về án phí:* Chi Nông Thị L và anh Lương Trần K mỗi người chịu 75.000 đồng tiền án phí hôn nhân sơ thẩm. Chị L tự nguyện nộp thay phần anh T số tiền 75.000 đồng. Tổng cộng chị Nông Thị L chịu 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm để nộp vào Ngân sách nhà nước, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000đ theo biên lai số 0002456 ngày 11/4/2025 đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Quảng Hòa, Cao Bằng. Chị L được trả lại 150.000 đồng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- Tòa án, VKS tỉnh;
- VKSND huyện;
- Chi cục THADS;
- UBND xã Nam Tuấn, huyện Hoà An;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Phùng Thị Mến